

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Phạm Thị Thiện**

2/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 656/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hà Thanh Mỹ P**, sinh năm 1981 (*Đề nghị giải quyết vắng mặt*).

Địa chỉ: Quốc lộ 91B, phường HL, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Hà Bảo D**, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: đường 3/2, phường HL, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Hà Thanh Mỹ P trình bày: Vào năm 2007, bà và ông Lê Hà Bảo D sau thời gian quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, được cấp theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển 01 ngày 31/01/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng với gia đình bên ngoại tại địa chỉ: Số 19B,

Quốc lộ 91B, phường HL, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên tranh cãi, vợ chồng không có sự đồng cảm chia sẻ cho nhau, thậm chí nhiều lần ông D có hành vi bạo lực gia đình với bà. Mặc dù, bà đã cố chịu đựng cũng như khuyên bảo để giữ gìn gia đình êm ấm, hạnh phúc nhưng ông Lê Hà Bảo D vẫn không thay đổi. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông Lê Hà Bảo D, vợ chồng không còn mang lại hạnh phúc cho nhau để xây dựng một mái ấm gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài.

Vì vậy, bà Hà Thanh Mỹ P khởi kiện yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hà Bảo D.
- Về con chung có 02 cháu là Lê Hà Bảo Đ (Giới tính nữ, sinh ngày 01/3/2009) và Lê Triều V (Giới tính nam, sinh ngày 19/01/2013). Sau khi ly hôn, 02 con chung sẽ do bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Lê Hà Bảo D cấp dưỡng.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Hà Bảo D: Mặc dù, đã được Tòa án triệu hợp lệ 02 lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ hơn 02 lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Hà Thanh Mỹ P với ông Lê Hà Bảo D đã nghiêm trọng kéo dài nhiều năm, đời sống hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Về con chung có 02 cháu: Lê Hà Bảo Đ (Giới tính nữ, sinh ngày 01/3/2009) và Lê Triều V (Giới tính nam, sinh ngày 19/01/2013). Hiện tại cháu Bảo Đ và cháu Triều V được bà P trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cả 02 cháu cũng có ý kiến muốn được chung sống với mẹ. Vì vậy, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hà Bảo Đ và Lê

Triều V của bà Hà Thanh Mỹ P là phù hợp. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Hà Bảo D theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét xét.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Hà Thanh Mỹ P và ông Lê Hà Bảo D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống giữa bà P với ông D phát sinh mâu thuẫn nên bà P có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Hà Thanh Mỹ P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lê Hà Bảo D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng đương sự đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thanh Mỹ P với ông Lê Hà Bảo D sau thời gian quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2007. Theo bà P, sau khi kết hôn đời sống vợ chồng khá hạnh phúc, nhưng sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên gây cãi, nhiều lần ông D có hành vi bạo lực gia đình nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Do đó, bà và ông D đã ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay, hiện tại bà xác định không còn tình cảm với ông D và mong muốn được ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Quyết định đình chỉ số: 115/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thể hiện vào năm 2018 bà Hà Thanh Mỹ P đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Lê Hà Bảo D nhưng đến ngày 25/9/2018 đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành. Đến ngày 04/7/2019, bà Hà Thanh Mỹ P tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất nghiêm trọng. Bên

cạnh đó, ông Lê Hà Bảo D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để được hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa ông D và bà P đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc duy trì đời sống vợ chồng cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Thanh Mỹ P theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 02 cháu là Lê Hà Bảo Đ (Giới tính nữ, sinh ngày 01/3/2009) và Lê Triều V (Giới tính nam, sinh ngày 19/01/2013).

Xét cả hai cháu Lê Hà Bảo Đ và Lê Triều V đều được bà P nuôi dưỡng từ khi sinh ra, đồng thời cả hai cũng có nguyện vọng được sống với bà P. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Lê Hà Bảo Đ và Lê Triều V thì việc dành quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho bà Hà Thanh Mỹ P là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Hà Bảo D theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Do bà P đã rút lại, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trường hợp, sau này nếu bà Hà Thanh Mỹ P không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông Lê Hà Bảo D có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Ngược lại, bà Hà Thanh Mỹ P cũng có quyền khởi kiện yêu cầu ông Lê Hà Bảo D thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hà Thanh Mỹ P trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hà Thanh Mỹ P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thanh Mỹ P về việc ly hôn với ông Lê Hà Bảo D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thanh Mỹ P được ly hôn với ông Lê Hà Bảo D.

2. Về con chung: Có 02 cháu là Lê Hà Bảo Đ (Giới tính nữ, sinh ngày 01/3/2009) và Lê Triều V (Giới tính nam, sinh ngày 19/01/2013). Sau khi ly hôn cháu Lê Hà Bảo Đ, Lê Triều V sẽ do bà Hà Thanh Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Hà Bảo D không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Hà Bảo D theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hà Thanh Mỹ P chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Hà Thanh Mỹ P đã nộp, theo biên lai thu số 001510 ngày 19/7/2019 thành án phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- UBND P.An Bình, Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng